

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 22 - 9 - 2020.

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lư Văn Sĩ.
2. Ông Nguyễn Dân Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ số: 116/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019, về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà MT, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông HC, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số M, lộ M, khóm S, phường Z, thị trấn A, huyện H, Đài Loan (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà MT trình bày: Bà và ông HC kết hôn vào ngày 12 tháng 11 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn, ông HC làm thủ tục bảo lãnh bà sang Đài Loan chung sống. Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp, vợ

chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2015. Đến tháng 02 năm 2019 bà đã trở về Việt Nam sinh sống cho đến nay và hai bên không còn liên lạc với nhau. Nay bà MT yêu cầu được ly hôn với ông HC.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà MT khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là ông HC, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan để tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự cho ông HC, nhưng ông HC vắng mặt và cũng không có gửi văn bản nêu ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà MT đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự; và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho bà MT được ly hôn với ông HC theo quy định pháp luật. Riêng về con chung, tài sản chung và nợ chung, do đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà MT, địa chỉ thường trú tại Ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang, có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông HC là người có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) và đang cư trú tại Đài Loan nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

[2] Bị đơn ông HC đã được Tòa án tiến hành thực hiện ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Ông HC đã được triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành văn bản tố tụng của Tòa án và cũng không có gửi văn bản nêu ý kiến gì để phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà MT. Căn cứ vào khoản 1 Điều 474, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông HC.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà MT và ông HC kết hôn vào ngày 12 tháng 11 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, quan hệ hôn nhân của ông, bà là hợp pháp nên được pháp luật Việt Nam thừa nhận.

Sau khi kết hôn, ông HC làm thủ tục bảo lãnh bà MT sang Đài Loan chung sống. Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2015. Đến tháng 02 năm 2019 bà MT đã trở về Việt Nam sinh sống cho đến nay và hai bên không còn liên lạc với nhau. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa bà MT và ông HC không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho bà MT được ly hôn với ông HC là phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà MT khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp, chi phí dịch thuật hồ sơ ủy thác tư pháp: Bà MT phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 470, Điều 474, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Thông tư số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 và Điều 122 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà MT được ly hôn với ông HC.
2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà MT phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí bà MT đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002772 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí.
3. Lệ phí ủy thác tư pháp: Bà MT phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp bà Thê đã nộp theo

Biên lai thu tiền số 0008661 ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành lệ phí ủy thác tư pháp.

4. Chi phí dịch thuật hồ sơ ủy thác tư pháp: Bà MT phải chịu 1.320.000 đồng (đã nộp xong).

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Đình Nghệ